

Số: 975/2024/QĐST-VHNGĐ

Bình Chánh, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 875/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1957

Địa chỉ: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Chu Thị H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị H thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị H thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An cấp vào ngày 10/8/2018 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị H xác nhận không có.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Lý, bà Hà nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/23P số 0051085 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Lý, bà Hà đã nộp đầy đủ lệ phí.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn

